

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2026/DS-ST**

Ngày 26 - 02 - 2026

Về việc tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lua
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Đức Tính
Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Chúc L, sinh năm 1980. Căn cước công dân số: 096180010829, cấp ngày 25/8/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Trần Pha L1, sinh năm 1976. Căn cước số: 096176001649, cấp ngày 18/10/2024 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Chúc L trình bày:*

Từ chỗ quen biết vào khoảng năm 2022 bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H làm chủ hụi và có mời bà tham gia, bà L1 ghi tên thường gọi của chồng bà là “*Tư Đèo*” trên giấy hụi, bà tham gia hụi của bà L1 cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 20/02/2022 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khui 1

lần gồm có 36 chung, bà tham gia một chung. Bà đóng được 33 kỳ hui sống đến kỳ 34 bà bỏ thăm kêu hui hốt nhưng không được nên có chậm đóng 01 kỳ, vợ chồng bà L1 tuyên bố đình hui ở kỳ 34 (tháng 9/2024), trong khi chỉ còn 03 kỳ nữa là mãn hui nên hai bên chốt lại số tiền để trả cho bà là 15.750.000 đồng.

- Dây hui ngày 29/9/2022 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần gồm có 28 chung, bà tham gia một chung. Bà đóng được 26 kỳ hui sống đến kỳ 27 thì bà bỏ thăm 350.000 đồng kêu hốt, số tiền kêu hốt được trừ cò và đối trừ (đóng đúp 01 kỳ cuối) thì vợ chồng bà L1 phải chung cho bà số tiền là 23.500.000 đồng nhưng chưa giao tiền hui cho bà.

Tổng cộng 02 dây hui vợ chồng bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H nợ bà số tiền là 38.750.000 đồng, bà đã liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng bà L1 hứa hẹn không trả. Nay bà yêu cầu bà Trần Pha L1 và ông Phạm Văn H trả cho bà số tiền hui là 38.750.000 đồng.

Tại phiên toà, bà Trương Chúc L xác định bà chỉ yêu cầu bà Trần Pha L1 và ông Phạm Văn H trả cho bà số tiền là 38.500.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Pha L1 trình bày:

Bà thừa nhận bà có mở các dây hui và bà Trương Chúc L có tham gia chơi hui như bà L trình bày là đúng. Hiện nay vợ chồng bà còn nợ bà L số tiền hui là 38.750.000 đồng bà đồng ý trả cho bà L số tiền hui này nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi nào có tiền nhiều thì bà sẽ trả nhiều hơn.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Văn H đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Trương Chúc L khởi kiện yêu cầu bà Trần Pha L1 và ông Phạm Văn H trả tiền hui nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp tiền hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do, nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định.

Tại phiên toà bà Trương Chúc L thay đổi yêu cầu khởi kiện việc thay đổi yêu cầu của bà L không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Trương Chúc L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Pha L1, ông

Phạm Văn H trả cho bà số tiền hui là 38.750.000 đồng. Xét thấy, việc bà Chúc L tham gia các dây hui do bà Pha L1 làm chủ là có thật đã được bà Pha L1 thừa nhận và đồng ý trả, Tòa án đã thông báo cho ông H biết về số nợ trên nhưng ông H không có ý kiến gì, xét thấy đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân của bà Pha L1 và ông H nên yêu cầu của bà Chúc L về việc yêu cầu bà Pha L1 và ông H cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hui 38.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Chúc L số tiền hui là 38.500.000 (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

[3] Xét yêu cầu bà Trần Pha L1 về việc xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi nào có tiền nhiều thì bà sẽ trả nhiều hơn, là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H cùng liên đới phải chịu 38.500.000 đồng x 5% = 1.925.000 đồng. Bà Trương Chúc L không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; `Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biểu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Chúc L về việc yêu cầu bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H trả tiền hui.

Buộc bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Chúc L số tiền hui là 38.500.000 (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Bà Trương Chúc L không phải chịu án phí. Ngày 19 tháng 11 năm 2025, bà T đã nộp số tiền 981.000 (Chín trăm tám mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004887 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà bà Trần Pha L1, ông Phạm Văn H cùng liên đới chịu 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng (chưa nộp).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trương Chúc L, bà Trần Pha L1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS khu vực 2 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lựa